

BÁO CÁO VĨ MÔ VIỆT NAM

THÁNG 10 -2025

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Khối Thị trường Tài chính – Hội sở Ngân hàng Á Châu ACB

442 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3, TP.HCM

Email: kttc@acb.com.vn – SĐT: (028) 3929 2299 – Ext: 632

ACB Tóm Tắt Kinh Tế Việt Nam 10 Tháng Năm 2025

Nguồn: TCTK, TCHQ – Tổng hợp: BP Nghiên cứu TTTC

CHỈ TIÊU	DIỄN GIẢI
GDP	GDP Q3/2025 ước tính tăng 8,23%YOY, chỉ thấp hơn mức tăng 14,38% của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo là điểm sáng của nền kinh tế.
IIP	Sản xuất công nghiệp T10-2025 duy trì nhịp tăng trưởng tích cực. Tính chung 10T/2025, IPP ước tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước.
CPI	CPI T10 tăng 0,20%MoM chủ yếu do giá thực phẩm tăng cao tại các tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng trực tiếp bởi mưa lũ sau bão. Bình quân 10T-2025, CPI tăng 3,27%YoY.
Đầu tư công	Tính chung 10 tháng năm 2025, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt bằng 63,1% kế hoạch, tăng 27,8% so với cùng kỳ năm trước.
FDI	Vốn FDI thực hiện tại Việt Nam 10T/2025 ước đạt 21,3 tỷ USD, tăng 8,8%YOY. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của mười tháng trong 5 năm qua.
Cán cân thương mại	Tính chung 10T/2025, tổng kim ngạch XNK đạt 762,44 tỷ USD, tăng 17,4%YOY, trong đó xuất khẩu tăng 16,2%; nhập khẩu tăng 18,6%YOY. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 19,56 tỷ USD.

Kinh tế Việt Nam 10 THÁNG - 2025

so với cùng kỳ năm trước

IIP ▲ 9,20%

CPI ▲ 3,27%

FDI ▲ 15,60%
Đăng ký
Thực hiện ▲ 8,80%

NHẬP KHẨU ▲ 18,60%

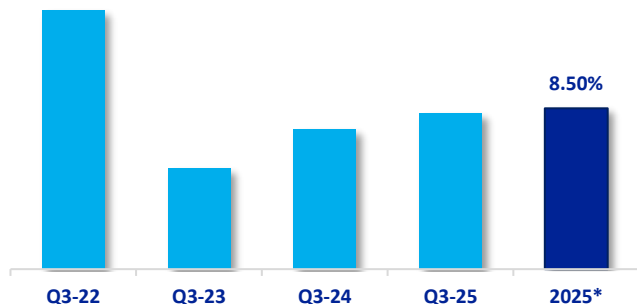
XUẤT KHẨU ▲ 16,20%

VĐT NSNN thực hiện 63,10%
so với kế hoạch Chính phủ giao



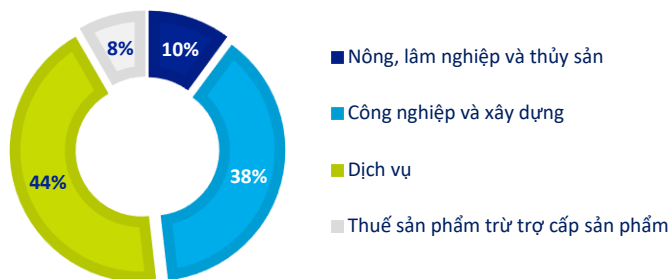
CHỈ SỐ SẢN XUẤT & TIÊU DÙNG VIỆT NAM 10 THÁNG NĂM 2025

GDP so với cùng kỳ các năm (%)

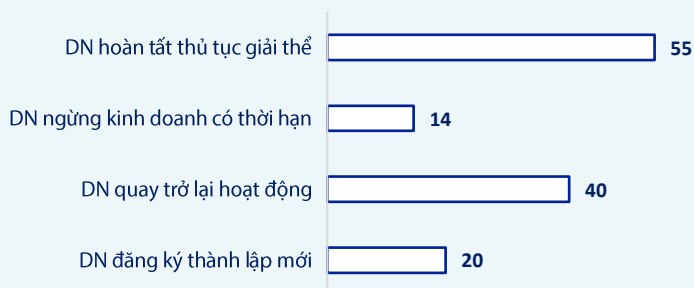


2025*: Mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 do Chính phủ đề ra từ 8.2% - 8.5%

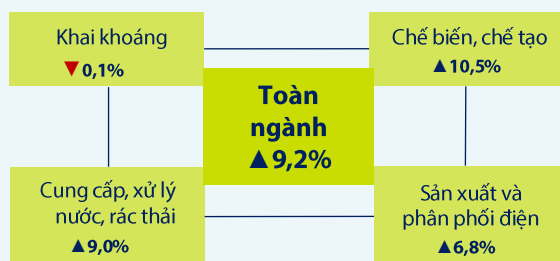
Cơ cấu GDP Q3-2025



Tình hình đăng ký doanh nghiệp (%)

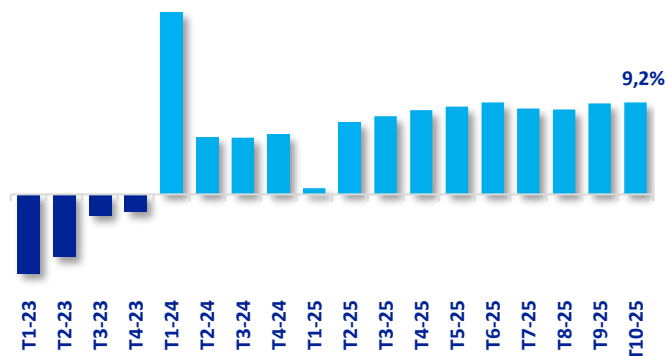


Tăng trưởng IIP toàn ngành công nghiệp (%)

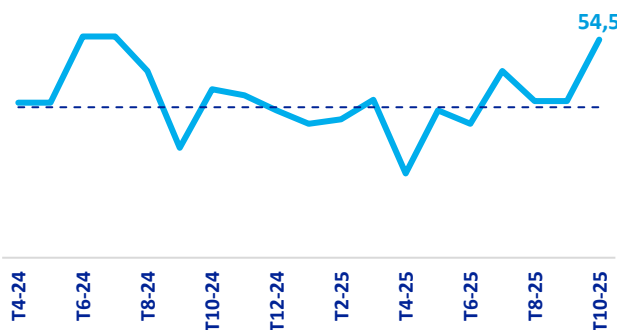


Chỉ số SXCN - IIP (%)

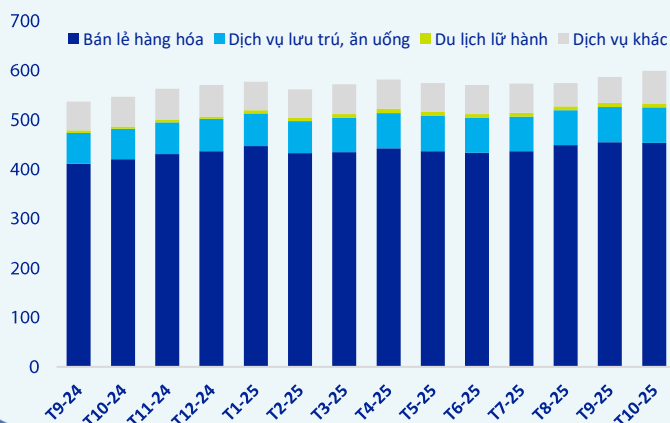
Lũy kế đến kỳ báo cáo



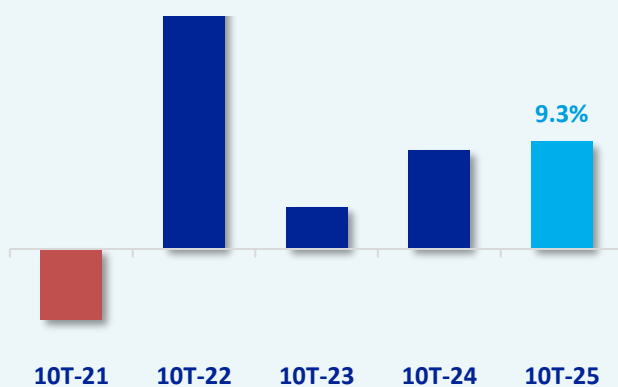
Chỉ số PMI ngành sản xuất



Tổng doanh thu bán lẻ (nghìn Tỷ đồng)

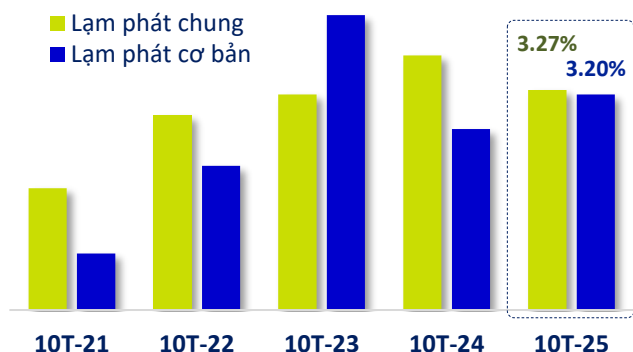


Tăng trưởng tiêu dùng trong nước (%)

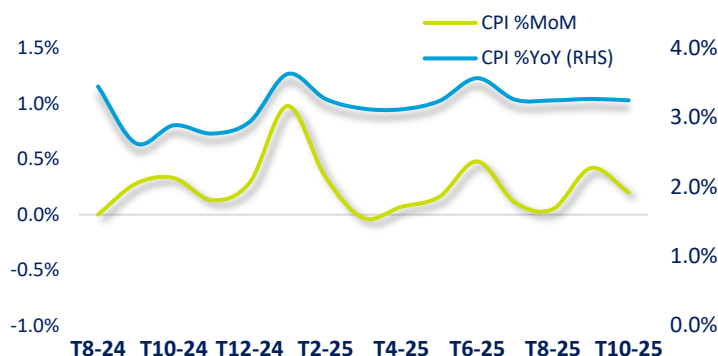


CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) VÀ LẠM PHÁT 10 THÁNG NĂM 2025

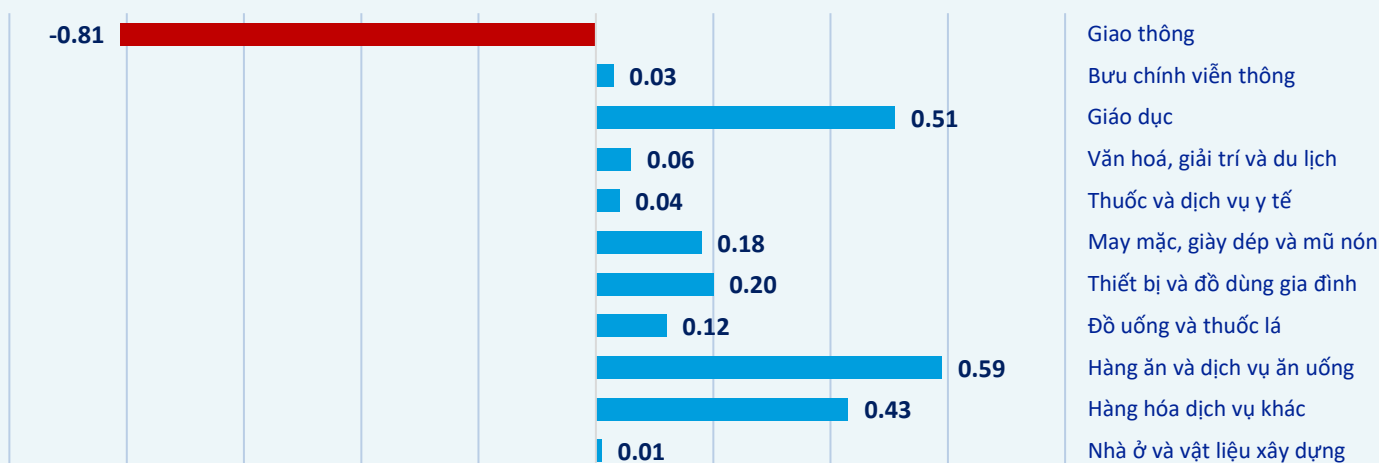
Lạm phát cùng kỳ các năm (%)



CPI theo tháng (%)

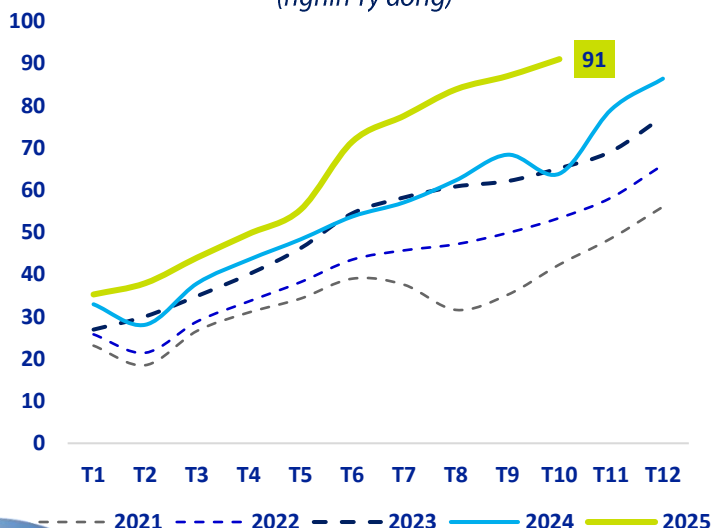


Mức tăng/giảm giá một số ngành hàng T10-2025 (% mom)

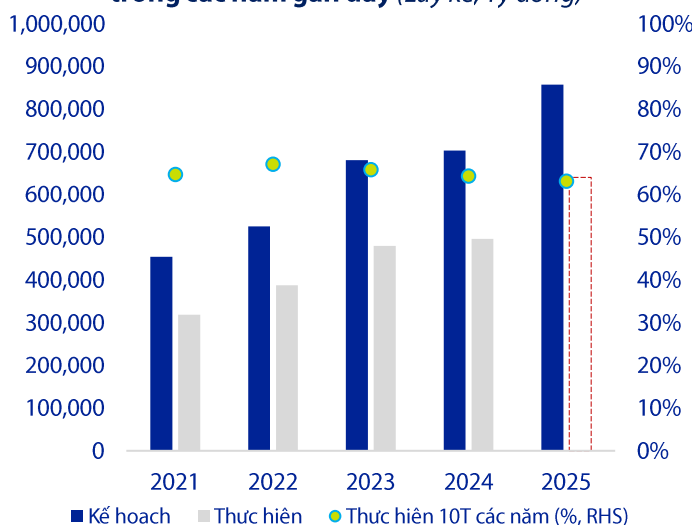


ĐẦU TƯ CÔNG

Giá trị vốn đầu tư thực hiện từ NSNN theo tháng (nghìn Tỷ đồng)

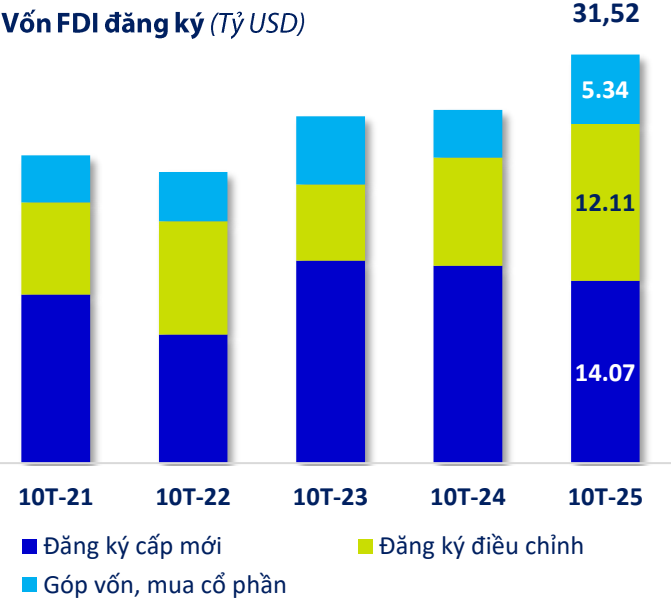


Kế hoạch và thực hiện NSNN trong các năm gần đây (Lũy kế, Tỷ đồng)

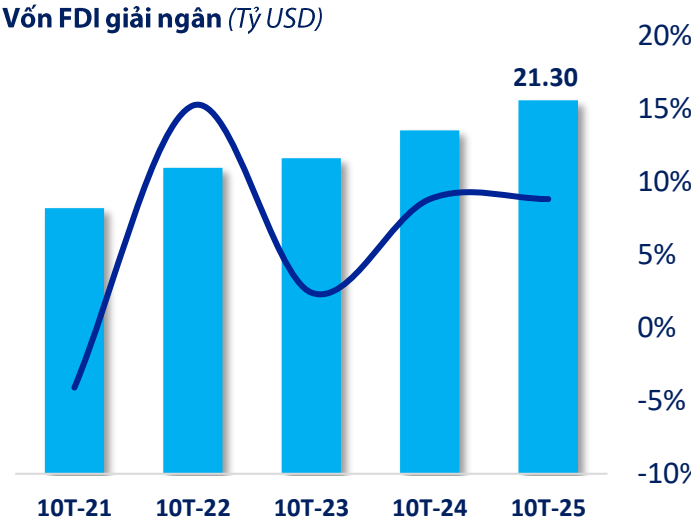


THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (FDI) 10 THÁNG NĂM 2025

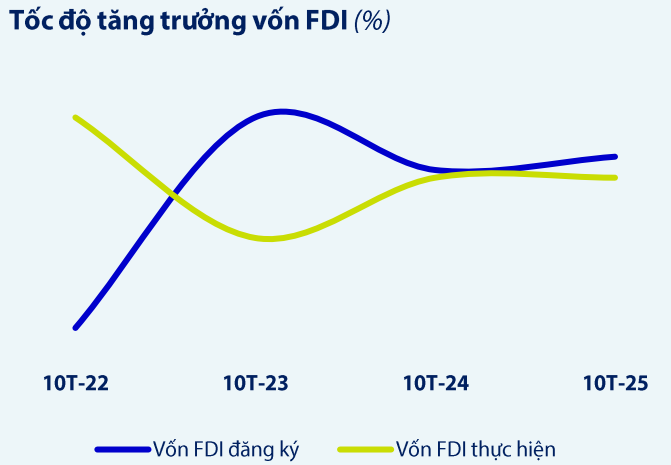
Vốn FDI đăng ký (Tỷ USD)



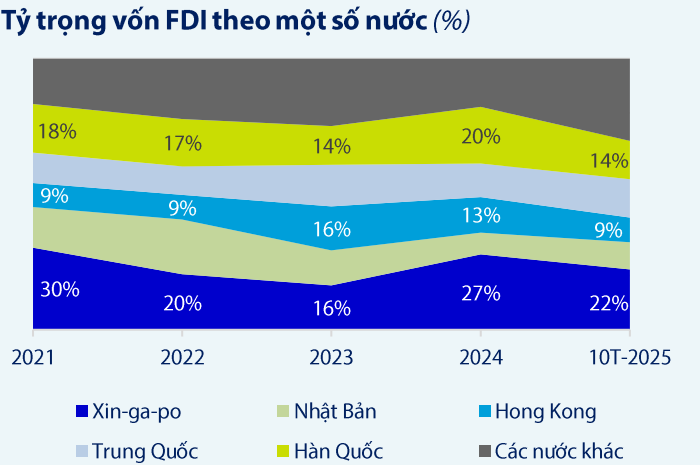
Vốn FDI giải ngân (Tỷ USD)



Tốc độ tăng trưởng vốn FDI (%)



Tỷ trọng vốn FDI theo một số nước (%)



TOP 5 NHÀ ĐẦU TƯ FDI
10 THÁNG NĂM 2025 (TRIỆU USD)

	Giá trị (Tổng vốn đăng ký mới + đăng ký điều chỉnh)	%YOY
Xin-ga-po	5.832	▲ 10%
Hàn Quốc	3.666	▲ 3%
Trung Quốc	3.625	▲ 15%
Nhật Bản	2.617	▲ 23%
Đặc khu HC Hồng Kông (TQ)	2.480	▲ 20%

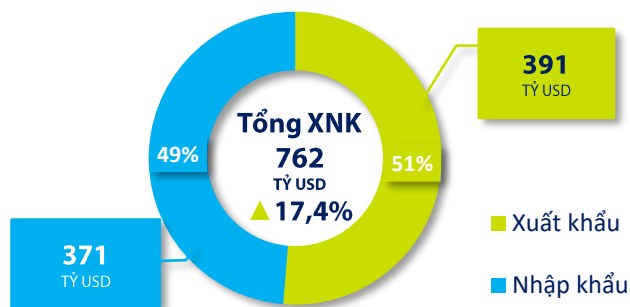
TOP 5 TỈNH THÀNH NHẬN VỐN FDI
10 THÁNG NĂM 2025 (TRIỆU USD)

	Giá trị (Tổng vốn đăng ký mới + đăng ký điều chỉnh)	%MOM
Bắc Ninh	4.943	▲ 7%
Hà Nội	3.628	▲ 3%
TP.Hồ Chí Minh	2.623	▲ 16%
Đồng Nai	2.296	▲ 5%
Hải Phòng	2.075	▲ 6%

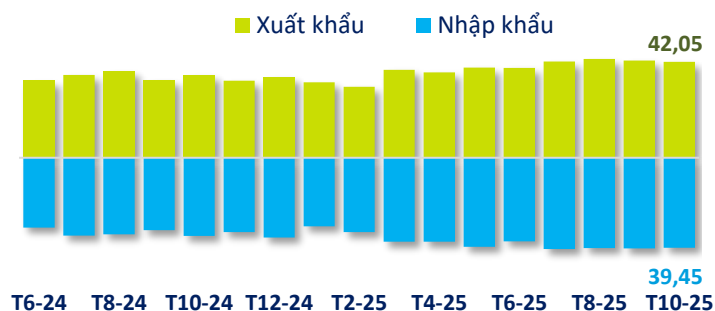
* Theo địa phận mới nên chưa có số liệu so với cùng kỳ năm trước

XUẤT NHẬP KHẨU 10 THÁNG NĂM 2025

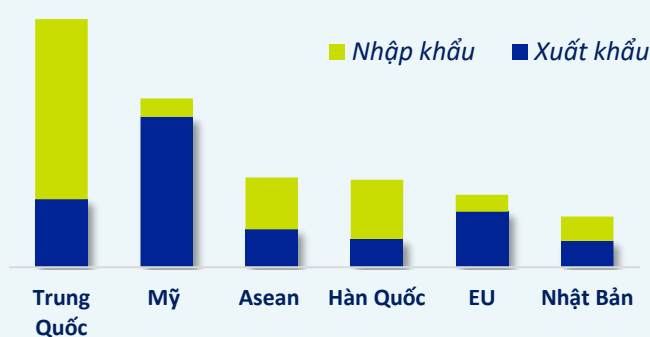
Tổng quan kim ngạch xuất nhập khẩu



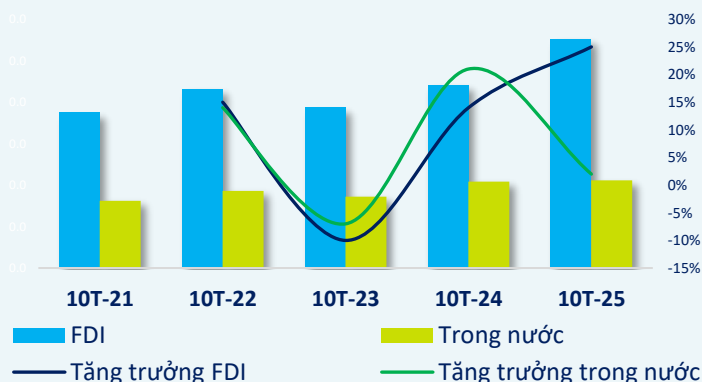
Giá trị xuất nhập khẩu theo tháng (Tỷ USD)



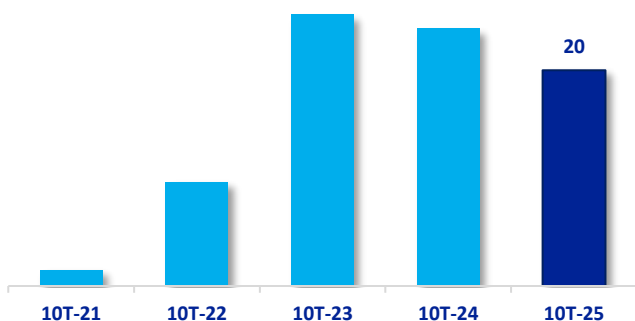
Tình hình XNK với các đối tác chủ lực



Tăng trưởng xuất nhập khẩu 2 khu vực (%yoy)

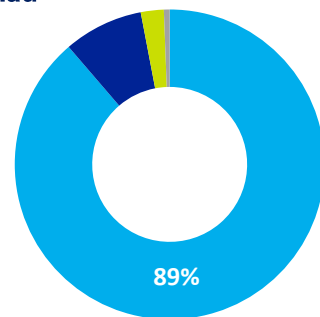


Cán cân thương mại



Cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu

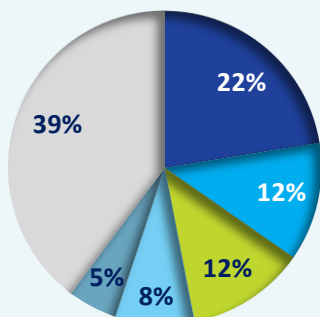
- Công nghiệp chế biến
- Nông sản, lâm sản
- Thủy sản
- Nhiên liệu và khoáng sản



Tỷ trọng hàng xuất khẩu 10T-2025

(Triệu USD, %)

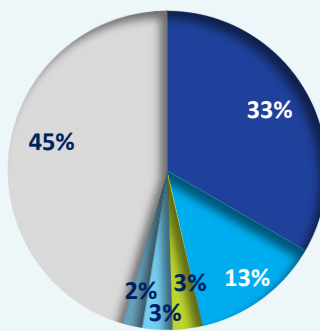
- Điện tử, máy tính và linh kiện
- Điện thoại các loại và linh kiện
- Máy móc và phụ tùng khác
- Hàng dệt, may
- Giày dép
- Khác



Tỷ trọng hàng nhập khẩu 10T-2025

(Triệu USD, %)

- Điện tử, máy tính và linh kiện
- Máy móc, phụ tùng khác
- Vải
- Chất dẻo
- Kim loại thường khác
- Khác



TOP 20 NGÀNH HÀNG XUẤT KHẨU

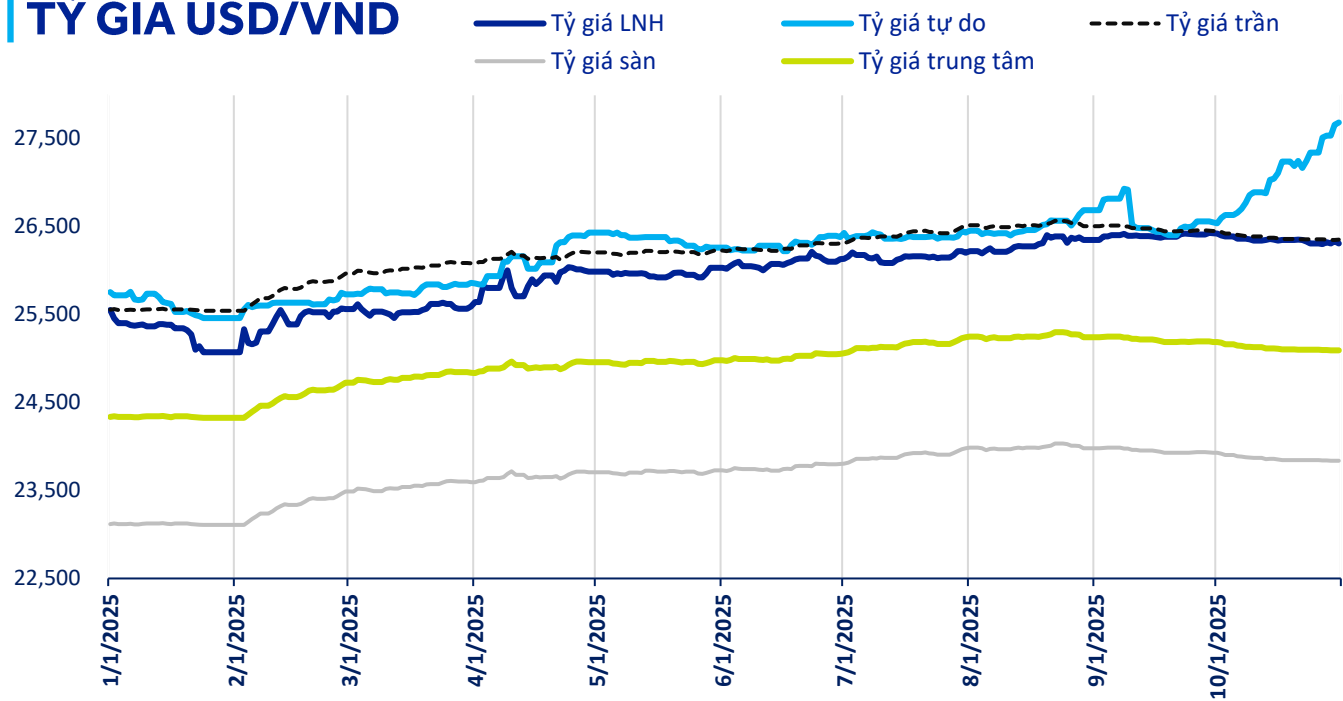
	Giá trị (Triệu USD)	%YOY		Giá trị (Triệu USD)	%YOY
Điện tử, máy tính	87.294	▲ 48%	Máy ảnh và linh kiện	6.743	▼ -2%
Điện thoại, linh kiện	48.669	▲ 5%	Sản phẩm chất dẻo	6.138	▲ 12%
Máy móc, thiết bị	48.408	▲ 12%	Rau quả	7.057	▲ 15%
Hàng dệt, may	32.932	▲ 8%	Sắt thép	5.638	▼ -29%
Giày dép	19.827	▲ 7%	Sản phẩm từ sắt thép	4.590	▲ 25%
Phương tiện vận tải và phụ tùng	14.334	▲ 13%	Hạt điều	4.278	▲ 19%
Gỗ và sản phẩm gỗ	14.039	▲ 6%	Gạo	3.661	▼ -25%
Thủy sản	9.328	▲ 13%	Kim loại thường khác và sản phẩm	3.859	▲ 11%
Cà phê	7.416	▲ 62%	Túi xách, ví, va li, mũ, ô dù	3.725	▲ 8%
Đồ chơi, dụng cụ thể thao	7.514	▲ 140%	Dây điện và cáp điện	3.612	▲ 25%

TOP 20 NGÀNH HÀNG NHẬP KHẨU

	Giá trị (Triệu USD)	%YOY		Giá trị (Triệu USD)	%YOY
Điện tử, máy tính và linh kiện	123.148	▲ 39%	Sản phẩm từ sắt thép	6.668	▲ 26%
Máy móc, thiết bị	49.553	▲ 25%	Dầu thô	6.652	▼ -5%
Vải	12.506	▲ 2%	Sản phẩm hoá chất	6.585	▲ 3%
Chất dẻo	10.377	▲ 8%	Nguyên PL dệt, may, giày dép	6.056	▲ 3%
Kim loại thường khác	9.203	▲ 18%	Than đá	5.663	▼ -15%
Sắt thép	8.958	▼ -15%	Xăng dầu	5.688	▼ -14%
Sản phẩm chất dẻo	8.825	▲ 22%	Hạt điều	3.977	▲ 37%
Điện thoại, linh kiện	9.403	▲ 11%	Thức ăn gia súc và NPL	3.864	▼ -4%
Ô tô	8.496	▲ 24%	Sản phẩm từ kim loại thường khác	3.937	▲ 51%
Hóa chất	6.633	▼ 5%	Dây điện và cáp điện	3.731	▲ 36%

TỶ GIÁ USD/VND 10 THÁNG NĂM 2025

TỶ GIÁ USD/VND



CHÍNH SÁCH NỔI BẬT

Nguồn: SBV, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương – BP NCTTTC tổng hợp

VĂN BẢN	CHÍNH SÁCH	THỜI GIAN HIỆU LỰC
Thông tư 21/2025/TT-NHNN	NHNN ban hành quy định về xếp hạng tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, việc xếp hạng được thực hiện định kỳ hằng năm, căn cứ trên các tiêu chí về an toàn vốn, chất lượng tài sản, năng lực quản trị, kết quả kinh doanh và khả năng thanh khoản.	Từ 01/11/2025
Thông tư 27/2025/TT-NHNN	Tổ chức tài chính giao dịch chuyển tiền điện tử trong nước có giá trị giao dịch chuyển tiền điện tử từ 500 triệu đồng trở lên hoặc bằng ngoại tệ có giá trị tương đương, chuyển tiền điện tử quốc tế từ 1.000 USD trở lên hoặc bằng ngoại tệ khác có giá trị tương đương thì phải có trách nhiệm thu thập thông tin và báo cáo Cục Phòng, chống rửa tiền bằng dữ liệu điện tử.	Từ 01/11/2025
Thông tư 33/2025/TT-NHNN	Thông tư 33/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17/2014/TT-NHNN về phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý. Cụ thể, doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng (tổ chức tín dụng, doanh nghiệp) được giao, nhận vàng miếng cho khách hàng, thực hiện giao/nhận theo miếng.	Từ 15/11/2025

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACB không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACB sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACB, là khách hàng của ACB. Các mức tỷ giá được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACB không đề nghị hoặc khuyến khích khách hàng tiến hành mua hoặc bán dựa trên báo cáo này. ACB, các tổ chức liên quan của ACB, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACB sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ **(a)** các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc **(b)** các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACB đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó. Ngoài các thông tin liên quan đến ACB, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACB cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACB không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACB không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho khách hàng đã nhận báo cáo này. Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên gia phân tích, tác giả của báo cáo. ACB không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACB có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên gia phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACB. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế. Kết quả diễn biến của thị trường trong quá khứ không bảo đảm cho xu hướng thị trường trong tương lai.

Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACB và/hoặc chuyên gia phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACB.

Khối Thị trường Tài chính

Hội sở Ngân hàng Á Châu ACB

Email: ktttc@acb.com.vn

Phòng Bán hàng Sản phẩm TTTC

Khối Thị trường Tài chính

Liên hệ: (028) 3929 2299

Email: ktttc.pbhsppttc@acb.com.vn

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Nguyễn Khánh Hoàng

Giám đốc Nghiên cứu Thị trường Tài chính

Email: hoangnk@acb.com.vn

Lê Kim Ngân

Chuyên viên Nghiên cứu Thị trường Tài chính

Email: nganlk06@acb.com.vn